TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HS-ST
Ngày: 31-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hoa và ông Nguyễn Văn Kiệm.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 (Sau đây viết tắt là: 28/9/2018) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HS ngày 16/10/2018, đối với bị cáo:

Trần Mỹ Đ, sinh năm 1984 tại Hà Nam; nơi cư trú: Xóm Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mỹ Đ và bà Trần Thị N; vợ là Nguyễn Thị L; con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 22/7/2009, TAND tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng 10 ngày về tội *"Đánh bạc"*.

- Ngày 29/7/2013, Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Hà Nam áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 02 năm.

- Ngày 08/01/2016 Công an huyện Lý N, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính "Cảnh cáo" về hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Bị tạm giữ từ ngày 17/7/2018 và chuyển tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963; nơi cư trú: Xóm Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Hữu H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm 4N, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Quang T; vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn K; vắng mặt.

+ Anh Trần Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên Trần Mỹ Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe đạp điện của ông Nguyễn Văn H (là bác họ Điền) ở xóm Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Để thực hiện ý định trên, khoảng 16 giờ ngày 28/6/2018 Đ đến nhà ông H nói là *"Cho cháu mượn chiếc xe đạp điện một lát cháu sang Do Đạo lấy tiền rồi về cháu trả"*, ông H đồng ý cho Đ mượn chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Giant, màu đen-đỏ, có biển kiểm soát 90MĐ1-036.72 (ông H đã tháo biển kiểm soát ra để sửa chữa trước đó). Sau khi mượn được chiếc xe đạp điện trên, Trần Mỹ Đ đến nhà anh Trần Quang T (là người quen ở xóm Guộc, xã Nhân Thịnh, Lý Nhân) rủ đi uống nước và chở anh T đi đến quán sửa xe *Khánh Phạm* của anh Phạm Văn K (ở Xóm 2N, xã T, huyện L) để bán xe (trên đường đi anh T không biết việc Đ mượn xe của ông H). Khi đến quán, do anh K không mua xe, Trần Mỹ Đ có gặp anh Trần Hữu H (là anh họ của anh K) nói là xe của mình và bán chiếc xe này cho anh H với giá 3.000.000 đồng, sau đó tiêu sài cá nhân hết.

Ông Nguyễn Văn H sau nhiều lần gọi điện và đến nhà Trần Mỹ Đ để đòi xe nhưng không được nên đến ngày 16/7/2018 đã làm đơn trình báo đến Công an xã N, huyện L tố cáo về hành vi của Trần Mỹ Đ và giao nộp biển số cùng giấy tờ của xe.

* Ngày 16/7/2018, anh Trần Hữu H tự nguyện giao nộp chiếc xe máy điện đã mua của Đ cho Công an huyện L.

* Ngày 17/7/2018, Trần Mỹ Đ bị bắt theo lệnh của Công an huyện L. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ không thu giữ được tài sản, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

* Tại kết luận định giá tài sản số 08/2018/KL-ĐGTS ngày 20/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, kết luận: "*01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Giant...có giá trị 5.525.000 đồng"*.

Quá trình điều tra Công an huyện L đã trả lại chiếc xe đạp điện Giant có biển kiểm soát 90MĐ1-036.72 cùng giấy tờ xe cho ông Nguyễn Văn H.

*Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản và không yêu cầu bồi thường; anh Trần Hữu H không yêu cầu hoàn trả lại số tiền đã mua xe của Đ.

*Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSLN ngày 26/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Mỹ Đ về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội: Giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng, không có ý kiến sửa đổi hoặc bổ sung gì đối với vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là: HĐXX): áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Mỹ Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Không đề nghị về trách nhiệm dân sự do tài sản bị chiếm đoạt đã thu giữ trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu.

- Bị cáo Trần Mỹ Đ thừa nhận, đồng thời khai báo toàn bộ động cơ, mục đích cũng nh□ diễn biến hành vi gian dối mà bị cáo đã thực hiện để chiếm đoạt chiếc xe máy điện nêu trên của bị hại, cơ bản đúng nh□ nội dung cáo trạng đã mô tả. Bị cáo không có ý kiến gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tố tụng, kết luận định giá tài sản cũng như không có ý kiến tranh luận hoặc bào chữa gì đối với cáo buộc của Viện kiểm sát đối với bị cáo.

- Anh Trần Hữu H đã trình bầy cụ thể về quan hệ cũng như toàn bộ nội dung việc anh đã mua chiếc xe máy điện của Trần Mỹ Đ, đồng thời xác định: khi mua xe anh hoàn toàn không biết về nguồn gốc cũng như hành vi phạm tội trước đó của bị cáo. Anh cũng không đề nghị bị cáo phải hoàn trả lại anh số tiền đã đưa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tội danh:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa về các các tình tiết và hành vi đã thực hiện trong vụ án cơ bản phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý và thực tiễn kết luận: Với ý định chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Văn H (ở xóm Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam), khoảng 16 giờ ngày 28/6/2018 Trần Mỹ Đ lợi dụng quan hệ họ hàng và lòng tin của ông H, đã dùng thủ đoạn nói dối mượn chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Giant (biển kiểm soát 90MĐ1-036.72) trị giá 5.525.000 đồng của ông H để đi đòi tiền; Sau khi mượn được xe, Trần Mỹ Đ đã mang bán cho anh Trần Hữu H với giá 3.000.000 đồng lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Hành vi nêu trên của Trần Mỹ Đ đã phạm vào tội tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] *Về hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng không nhỏ đến lòng tin của nhân dân đối với nhau trong quan hệ xã hội, từ đó gây mất an ninh, trật tự và tâm lý lo lắng của mọi người đối với việc quản lý tài sản, làm xã hội mất ổn định.

Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, trước đó vào năm 2009 đã có 01 tiền án về tội *"Đánh bạc"* (đã được xóa án tích), đến năm 2013 và 2016 có 02 tiền sự đều về các hành vi liên quan đến ma túy (đã được xóa). Nhưng vẫn không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để hoàn lương, tu sửa bản thân, mà lại thể hiện lối sống tự do, buông thả, không chịu lao động, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, tiếp tục lao sâu hơn vào con đường phạm tội, cho thấy bị cáo là đối tượng khó cải tạo, coi thường pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của Trần Mỹ Đ, HĐXX thấy cần phải xử lý nghiêm minh, tiếp tục áp dụng hình phạt tù với mức án nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm để nghiêm trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời làm gương cho các hành vi tương tự, góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội và phòng chống tội phạm chung trên địa bàn.

- *Tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Tình tiết giảm nhẹ:* Các giai đoạn tố tụng cũng như tại phiên toà bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Quá trình điều tra bị hại đề nghị HĐXX miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ cân nhắc các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng, cũng như thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án, nên Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[3]*Về hình phạt bổ sung:* Xét đến điều kiện, hoàn cảnh thực tế của bị cáo nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu hoàn trả số tiền đã giao dịch để mua xe. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử*: đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[6] *Về các vấn đề khác:* Anh Trần Hữu H là người đã mua chiếc xe máy điện mà Trần Mỹ Đ đã chiếm đoạt và anh Trần Quang T là người đã cùng Đ đến nơi tiêu thụ chiếc xe máy điện. Quá trình điều tra xác định: 02 anh đều không biết được nguồn gốc cũng như hành vi chiếm đoạt tài sản của Đ, nên không có căn cứ để xử lý đối với anh H và anh T là phù hợp pháp luật. Do đó, HĐXX không đề cập.

[7] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

[8] *Quyền kháng cáo*: bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Mỹ Đ phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Trần Mỹ Đ 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 7 năm 2018.

[2] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Mỹ Đ phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đinh Văn An